

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH LỤC**

Số: *09* /GM-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Lục, ngày *12* tháng 01 năm 2021

**GIẤY MỜI**

Căn cứ các văn bản số 2497/SKHĐT-THQH ngày 31/12/2020, số 27/SKHĐT-THQH ngày 08/01/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam (có văn bản kèm theo);

UBND huyện Bình Lục trân trọng kính mời các đại biểu dự buổi làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch triển khai lập Quy hoạch tỉnh Hà Nam.

**\* Thành phần mời:**

- Các đồng chí Thường trực Huyện ủy;
- Các đồng chí Lãnh đạo UBND huyện;
- Lãnh đạo các cơ quan: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế - Hạ tầng, Tài nguyên - Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Văn hóa - Thông tin, Giáo dục - Đào tạo, Lao động - TBXH, Chi cục Thống kê.

**\* Thời gian:** Từ 14 giờ 00 ngày 13/01/2021 (Chiều thứ tư).

**\* Địa điểm:** Tại phòng họp tầng 3 Nhà A - UBND huyện.

Trân trọng kính mời các đại biểu về dự.

*Giao các cơ quan chuẩn bị báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu theo đề cương và nội dung buổi làm việc./.*

**Nơi nhận:**

- Như TP mời;
- CPVP+TH;
- Lưu: VT.

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



*Nguyễn Thanh Tùng*  
**Nguyễn Thanh Tùng**







UBND TỈNH HÀ NAM  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 2491/SKHĐT-THQH  
V/v kế hoạch triển khai lập Quy  
hoạch tỉnh Hà Nam

Hà Nam, ngày 31 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Để đảm bảo tiến độ lập Quy hoạch tỉnh Hà Nam, Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh) đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư với các nội dung:

1. Thành phần tham gia buổi làm việc

1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Lãnh đạo Sở, cán bộ liên quan của Sở;
- Một số chuyên gia độc lập (được Sở Kế hoạch và Đầu tư mời)

1.2. UBND huyện, thị xã, thành phố

- Trân trọng mời đồng chí Thường trực huyện, thị, thành ủy
- Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố.
- Các phòng, ban, liên quan.

2. Địa điểm: Trụ sở UBND huyện, thị xã, thành phố.

3. Thời gian: Theo lịch gửi kèm.

4. Nội dung buổi làm việc:

- UBND huyện/thị xã/thành phố giới thiệu tổng quan về một số kết quả đạt được, những vấn đề khó khăn, hạn chế trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện/thị xã/thành phố giai đoạn 2015-2020; một số định hướng, mục tiêu, phương án phát triển huyện/thị xã/thành phố thời kỳ 2021-2030.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, các chuyên gia giới thiệu cách thức, quy trình, nội dung phối hợp giữa UBND huyện, thị xã, thành phố với các Sở, ban, ngành của tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị tư vấn trong xây dựng một số nội dung đề xuất về phương án tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, danh mục các dự án trên địa bàn để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Hà Nam.



## 5. Các tài liệu, số liệu chuẩn bị

Đề nghị UBND huyện/thị xã/thành phố cung cấp một số tài liệu, số liệu để phục vụ công tác lập Quy hoạch tỉnh:

- Văn kiện Đại hội đảng bộ huyện/thị xã/thành phố nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện/thị xã/thành phố 5 năm, thời kỳ 2020-2025; các kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực 5 năm, thời kỳ 2020-2025 (nếu có); niên giám thống kê các năm 2010, 2015; 2018 và năm 2019;

- Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016- 2020) của huyện/thị xã/thành phố; các quy hoạch xây dựng, đô thị trên địa bàn huyện (tài liệu bao gồm báo cáo tổng hợp và hệ thống bản đồ số của các quy hoạch);

- Các chương trình, đề án, dự án phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn: Công nghiệp; nông nghiệp; các ngành dịch vụ (thương mại, du lịch...); đô thị; nhân lực....

Trân trọng đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp thực hiện/. *llp*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Phòng TCKH các huyện, TX, TP;
- Lưu VT, THQH

**GIÁM ĐỐC**

*[Handwritten signature]*  
**Nguyễn Văn Lượng**



UBND TỈNH HÀ NAM  
**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27 /SKHĐT-THQH

Hà Nam, ngày 08 tháng 01 năm 2021

V/v đề cương nội dung làm việc  
 triển khai lập quy hoạch tỉnh Hà Nam

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Hà Nam

Thực hiện Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 2497/SKHĐT-THQH ngày 31/12/2020 v/v kế hoạch triển khai lập Quy hoạch tỉnh Hà Nam.

Để đảm bảo chất lượng, hiệu quả buổi làm việc với UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng đề cương chi tiết các nội dung phục vụ cho buổi làm việc như: Đánh giá thực trạng và dự báo khả năng khai thác, sử dụng và bảo vệ các yếu tố, điều kiện đặc thù của huyện; Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất giai đoạn 2011-2020... làm cơ sở cho việc xây dựng các nội dung đề xuất của địa phương cũng như quy hoạch chung của tỉnh.

(Có chi tiết đề cương kèm theo)

Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng đề nghị các đơn vị nghiên cứu kỹ các nội dung chi tiết của đề cương đảm bảo buổi làm việc thuận lợi, hiệu quả và thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, THQH.

**GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Lượng







**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC KHÔNG**  
**GIAN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CẤP HUYỆN**  
**THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

**1. Đánh giá thực trạng và dự báo khả năng khai thác, sử dụng và bảo vệ các yếu tố, điều kiện đặc thù của huyện**

Đánh giá trữ lượng, chất lượng và hiện trạng phân bố các tài nguyên thiên nhiên trên địa bàn huyện và dự báo khả năng khai thác, sử dụng cho phát triển trong những năm tới về: Tài nguyên nước, tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên du lịch...

**2. Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất giai đoạn 2011-2020**

**2.1. Đánh giá chung về thực trạng phát triển kinh tế**

Đánh giá chung về các hoạt động và tăng trưởng kinh tế ở một số nội dung: Tăng trưởng kinh tế; chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế; chất lượng tăng trưởng kinh tế; kết quả, hiệu quả thu hút đầu tư; thu ngân sách và cơ cấu nguồn thu ngân sách; khả năng cân đối thu - chi ngân sách của huyện...

**2.2. Thực trạng phát triển ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản**

- Đánh giá tổng quan chung: Quy mô và tăng trưởng giá trị sản xuất, chuyển dịch cơ cấu ngành, năng suất và tăng trưởng năng suất, hiện trạng sử dụng đất nông, lâm nghiệp và thủy sản, tình hình đầu tư cho nông nghiệp và các chính sách hỗ trợ cho phát triển nông nghiệp, kết quả triển khai thực hiện Chương trình nông thôn mới...

- Trình độ khoa học - công nghệ trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: Quy trình sản xuất và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất (giống, kỹ thuật, phân bón, công tác thú y, thức ăn chăn nuôi...); thực trạng phát triển khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...

- Hiện trạng hệ thống kết cấu hạ tầng: Hệ thống thủy lợi và dịch vụ sản xuất nông nghiệp; trạm, trại kỹ thuật nông nghiệp...

**2.3. Thực trạng phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp**

- Tổng quan chung: Quy mô và tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất, ngành công nghiệp; chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp; năng suất ngành công nghiệp; doanh nghiệp sản xuất công nghiệp; lao động công nghiệp (số lượng, cơ cấu, trình độ lao động theo các ngành công nghiệp...); quy mô và tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp...

- Thực trạng phát triển một số ngành công nghiệp chủ lực của huyện: Quy mô và tốc độ tăng trưởng GTSX; các sản phẩm chủ yếu; doanh nghiệp; lao động; kim ngạch xuất khẩu; trình độ công nghệ...

- Đánh giá thực trạng phát triển tiểu thủ công nghiệp (TTCN) và làng nghề: Các sản phẩm TTCN chủ lực, thị trường...



#### 2.4. Đánh giá thực trạng phát triển dịch vụ thương mại

Quy mô và tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (BLHH&DV); kim ngạch xuất khẩu, cơ cấu kinh ngạch xuất khẩu, thị trường xuất khẩu; hiện trạng kết cấu hạ tầng thương mại; hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu; đánh giá sự liên kết, đồng bộ giữa kết cấu hạ tầng thương mại trong huyện với tỉnh và vùng; dự báo nhu cầu phát triển hạ tầng thương mại (về quy mô, công nghệ, địa bàn phân bố...).

#### 2.5. Đánh giá thực trạng phát triển dịch vụ du lịch

Đóng góp giá trị gia tăng ngành du lịch vào GRDP của tỉnh; số lượng và tăng trưởng khách du lịch; mức chi tiêu của khách du lịch; thời gian lưu trú bình quân của khách du lịch; sản phẩm du lịch; lao động trong ngành du lịch; thực trạng phát triển hệ thống du lịch (sự liên kết, đồng bộ của hệ thống du lịch trên địa bàn; sự liên kết, đồng bộ giữa kết cấu hạ tầng du lịch trên địa bàn huyện với bên ngoài...); xác định yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội đối với phát triển du lịch (nhu cầu phát triển hệ thống du lịch; khả năng đáp ứng của cơ sở vật chất, kỹ thuật và hạ tầng phục vụ phát triển du lịch...).

#### 2.6. Đánh giá thực trạng các lĩnh vực xã hội:

- Đánh giá thực trạng dân số, lao động, việc làm: Quy mô và tăng trưởng dân số; hiện trạng nguồn nhân lực (số lượng, chất lượng); hiện trạng sử dụng lao động, nhu cầu và khả năng đáp ứng nhu cầu về việc làm cho người lao động; chất lượng nguồn nhân lực.

- Thực trạng phát triển các lĩnh vực xã hội (y tế và chăm sóc sức khỏe, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao...), trong đó tập trung ở một số nội dung: Kết quả hoạt động; khả năng đáp ứng nhu cầu của ngành, lĩnh vực; những thuận lợi, hạn chế, nhất là các vấn đề bức xúc của từng lĩnh vực....

#### 2.7. Đánh giá tiềm năng, hiện trạng sử dụng đất, tính hợp lý và hiệu quả sử dụng đất

- Đánh giá hiện trạng và biến động sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 (hiện trạng, biến động sử dụng đất theo từng loại đất, hiệu quả sử dụng đất, những cơ hội, thách thức trong nâng cao hiệu quả sử dụng đất...)

- Đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất huyện thời kỳ 2016-2020

- Đánh giá tiềm năng đất đai, tính hợp lý và hiệu quả sử dụng đất đối với các ngành, lĩnh vực, trong đó tập trung đánh giá khả năng khai thác quỹ đất cho phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung ứng dụng CNC, các khu du lịch, cụm công nghiệp...

### 3. Thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

#### 3.1. Hiện trạng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, hạ tầng logistics

- Đánh giá hiện trạng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, hạ tầng logistics ở một số nội dung: Mạng lưới đường bộ (số km, cấp đường...); chất lượng mạng



lưới giao thông; kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh, hạ tầng logistics (bến xe, bãi đỗ...)

- Đánh giá sự liên kết, tính đồng bộ giữa kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, hạ tầng logistics trên địa bàn huyện với tỉnh và với vùng, cả nước và với hệ thống kết cấu hạ tầng của các ngành, lĩnh vực khác trên địa bàn huyện.

### 3.2. Kết cấu hạ tầng năng lượng, cấp điện

- Điện năng thương phẩm và tốc độ tăng trưởng bình quân đầu người, hệ thống lưới điện 220kV và 110kV, các trạm biến áp 110kV

- Đánh giá sự liên kết, tính đồng bộ giữa kết cấu hạ tầng cấp điện trên địa bàn huyện với tỉnh và với hệ thống kết cấu hạ tầng của các ngành, lĩnh vực khác trên địa bàn.

### 3.3. Hiện trạng kết cấu hạ tầng cấp, thoát nước

Công suất, mạng lưới hệ thống cấp, thoát nước (các đô thị, khu dân cư nông thôn, khu du lịch, CCN...)

### 3.4. Kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi

- Đánh giá hiện trạng kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi (hồ chứa, trạm bơm, tổng năng lực tưới của các công trình thủy lợi ...)

- Xác định nhu cầu diện tích tưới, tiêu cho từng loại đối tượng

- Đánh giá sự liên kết, đồng bộ giữa kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi trên địa bàn huyện với tỉnh và với hệ thống kết cấu hạ tầng của các ngành, lĩnh vực khác trên địa bàn.

### 3.5. Kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp, làng nghề

- Đánh giá thực trạng phát triển từng CCN, làng nghề (diện tích (ha), tỷ lệ lấp đầy, về đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội...)

- Đánh giá sự liên kết, đồng bộ giữa kết cấu hạ tầng các CCN, làng nghề trên địa bàn huyện với tỉnh và với hệ thống kết cấu hạ tầng của các ngành, lĩnh vực khác trên địa bàn...

3.6. Đánh giá kết cấu hạ tầng xã hội (giáo dục và đào tạo; khoa học - công nghệ; y tế và chăm sóc sức khỏe....)

- Đánh giá hiện trạng kết cấu hạ tầng xã hội trên địa bàn huyện.

- Đánh giá sự liên kết, đồng bộ của kết cấu hạ tầng xã hội trên địa bàn.

- Dự báo nhu cầu, yêu cầu về mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng xã hội.

4. Đánh giá hiện trạng hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn, các khu chức năng

- Đánh giá hiện trạng hệ thống đô thị, khu dân cư nông thôn và phân bố dân cư ở một số nội dung: Tốc độ đô thị hóa và quy mô dân số đô thị, nông thôn; phân tích sự bố trí các khu đô thị, khu dân cư nông thôn, quy mô các khu đô thị, khu dân cư nông thôn.



- Đánh giá tính gắn kết giữa hệ thống đô thị trên địa bàn huyện với hệ thống đô thị trong tỉnh trong khai thác các thế mạnh về giao thông vận tải, logistics...

- Đánh giá tính hợp lý trong bố trí phát triển các khu chức năng: CCN, khu du lịch, khu bảo tồn, khu vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh...

### **5. Quan điểm, mục tiêu phát triển của huyện thời kỳ 2021-2030**

- Quan điểm phát triển: Các quan điểm phát triển của huyện về phát triển kinh tế - xã hội; phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tổ chức, sắp xếp không gian phát triển kinh tế - xã hội; sử dụng tài nguyên thiên nhiên....

- Mục tiêu phát triển tổng quát của huyện

- Một số mục tiêu phát triển cụ thể: Quy mô và tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giá trị sản phẩm trên 1 đơn vị canh tác, số xã đạt chuẩn nông thôn mới, thu nhập bình quân đầu người, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, lượng khách du lịch đến địa bàn và doanh thu từ du lịch, huy động vốn đầu tư toàn xã hội, quy mô dân số, quy mô và cơ cấu lao động theo ngành, tỷ lệ lao động qua đào tạo, tạo việc làm hàng năm...

- Xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết và các khâu đột phá của huyện thời kỳ 2021-2030

### **6. Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng**

- Phương hướng phát triển ngành công nghiệp
- Phương hướng phát triển ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản
- Phương hướng phát triển dịch vụ thương mại
- Phương hướng phát triển du lịch

### **7. Xây dựng phương án phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội**

- Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng logistics
- Phương án phát triển mạng lưới cấp điện
- Phương án phát triển mạng lưới viễn thông
- Phương án phát triển kết cấu hạ tầng cấp, thoát nước
- Phương án phát triển kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi
- Phương án phát triển các khu xử lý chất thải
- Phương án phát triển cơ sở hạ tầng xã hội (giáo dục – đào tạo; y tế và chăm sóc sức khỏe; khoa học – công nghệ; thiết chế văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí...)

### **8. Phương án phát triển hệ thống đô thị, điểm dân cư nông thôn và các khu chức năng**

- Phương án phát triển hệ thống đô thị
- Định hướng phát triển hệ thống điểm dân cư nông thôn
- Định hướng phát triển các khu chức năng